| TAND HUYỆN VĂN BÀN<br>TỈNH LÀO CAI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày 27/11/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Mạnh.
2. Ông Hoàng Văn Thứ.

Thư ký phiên toà: Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/ HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hữu Đ**, sinh ngày 26/7/1984, tại huyện Đ, tỉnh P.
Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện Đ, tỉnh P.
Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12.
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Nguyễn Hữu V, sinh năm 1953 (đã chết); con bà Đỗ Thị M, sinh năm 1962.
Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008, hiện đều trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh P.
Tiền sự: Không; Tiền án: Không.
Nhân thân: Ngày 27/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P, áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự, xử phạt 6.000.000đ về tội "Đánh bạc", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 13/11/2010.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

* *Bị hại:* 1 - Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1992 (đã chết);
Người đại diện theo pháp luật của bị hại:
- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1966 - Vắng mặt.
- Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1970 - Vắng mặt.
Đều cư trú tại: Thôn P, xã D, huyện V, tỉnh L.
- Anh La Văn Đ, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị V: Anh La Văn Đ, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện V, tỉnh L – Vắng mặt.

2 - Chị Dương Thị H, sinh năm 1994 (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Ông Dương Văn C, sinh năm 1964 - Vắng mặt.
- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1963 - Vắng mặt.
- Anh Đặng Văn T, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Văn C và bà Hoàng Thị H: Đặng Văn T, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

Những người đại diện đều trú tại: Thôn K, xã D, huyện V, tỉnh L.

3 - Ông Trần Văn C (tên gọi khác: Văn C), sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn K, huyện V, tỉnh L – Vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1 - Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện Đ, tỉnh P- Có mặt.

2 - Anh Vũ Trọng N, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khu 5, xã G, huyện H, tỉnh P- Có mặt.

** Người làm chứng:* Ông Lự Văn H - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn E, xã V, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/7/2020, Nguyễn Hữu Đ, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 19C - 162.xx kéo theo rơ moóc BKS: 19R - 009.xx đi từ xã T, huyện V theo Quốc lộ 2xx vào Thị trấn K, huyện V để chở hàng. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe đi đến Km 104+715 Quốc lộ 2xx thuộc địa phận thôn T, xã S, huyện V. Lúc này, đi phía trước, cùng chiều đi với xe Đ điều khiển là xe ôtô tải BKS: 29C - 393.xx do anh Phạm Đức T, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh T điều khiển và xe mô tô BKS: 24V1 - 165.xx do anh Trần Văn C, sinh năm 1964, trú tại tổ 8, thị trấn K, huyện V, điều khiển chở phía sau là chị Dương Thị H - sinh năm 1994 và chị Hoàng Thị H - sinh năm 1992 cùng trú tại xã D, huyện V. Khi xe ô tô tải BKS: 29C - 393.xx đi vào đoạn đường vòng cua sang trái, lên dốc và đi giáp vào phần đường bên phải theo chiều đi, còn xe mô tô do anh C điều khiển đi sang phần đường bên trái, vượt lên đến khoảng giữa xe ô tô tải. Đô nghĩ rằng xe mô tô của anh C đã vượt được qua xe ôtô tải phía trước nên Đ bật đèn tín hiệu bên trái để vượt xe ô tô tải. Đô nhấn ga cho xe của mình vượt lên xe ô tô tải, khi vượt xe Đ không quan sát phía trước bên trái mà chỉ quan sát phía bên phải và gương chiếu hậu bên phải của xe để không va chạm với xe ô tô tải. Khi phần đầu xe ô tô của Đ điều khiển vượt qua phần đầu xe tải thì Đ thấy phần trục bánh rơ moóc bên trái kênh lên làm xóc thùng rơ moóc, nhưng nghĩ là xe chỉ chèn vào phần đất đá ven đường nên Đ không quan sát gương chiếu hậu bên trái mà vẫn tiếp tục điều khiển xe vượt qua xe ô tô tải. Đ tiếp tục điều khiển xe đi cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 50m, quan sát gương chiếu hậu thấy anh Lự Văn H, sinh năm 1986, trú tại Thôn É, xã V, huyện V đi xe máy phía sau và vẫy xe dừng lại nhưng do đang lên dốc nên Đ điều khiển xe đi khoảng 100m nữa thì dừng lại và được biết xe mình đã gây tai nạn, Đ xuống xe chạy bộ quay lại vị trí tai nạn, thì thấy chị H, chị H1 nằm ở lề đường bên trái, chị H chết

tại chỗ còn chị H1 được đưa đi cấp cứu và chết tại bệnh viện. Đ rời khỏi hiện trường, đến 13 giờ 15 phút cùng ngày Đ đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú.

Kết quả khám nghiện hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường lên dốc 9%, vòng sang trái theo hướng xã T đi Thị trấn K (có cắm biển báo hiệu đường vòng). Đường không có vạch phân cách chia thành hai chiều riêng biệt. Lòng đường rộng 8,4m; lề đường trái rộng 1,6m trên bề mặt lề đường có nhiều đất đá cao hơn so với mặt đường là 15cm; lề đường phải rộng 1,3m. Các vị trí dấu vết tại hiện trường gồm: xe mô tô BKS: 24V1 - 165.xx, vị trí các chiếc dép, vết cày trượt đất đá, tử thi Dương Thị H đều nằm trên lề đường bên trái theo chiều đi của xe ô tô do Đ điều khiển.

Kết quả khám phương tiện xác định:

- Khám xe ôtô đầu kéo BKS: 19C - 162.xx kéo theo rơ moóc BKS: 19C - 009.xx: Phần đầu xe không có dấu vết va chạm. Tại thanh kim loại dọc bảo vệ sườn bên trái của rơ moóc phát hiện diện mài trượt sạch bụi, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên kích thước 11 x 4cm, điểm cao nhất cách mặt đất 73,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 61cm. Tại hoa lốp hàng lốp thứ nhất, thứ hai, thứ ba bên trái rơ moóc, mặt trước tấm chắn bùn của hàng lốp thứ 3 bên trái có diện chất dịch màu nâu đỏ.

- Khám xe mô tô BKS: 24V1 - 165.xx: Đầu tay phanh bằng kim loại bị gãy rời, hộp xích bị móp, biến dạng, thanh chân chống bị đẩy chùn ép sát vào vành bánh sau, Càng giảm sóc phía sau bên trái bị đẩy trùn vào trong, vành bánh sau cong vênh, móp méo biến dạng, nan hoa bánh xe sau bị gãy, bung bật, Vành may-ơ trục phía sau bị vỡ rời, phần đuôi ốp nhựa bảo vệ phía dưới yên xe bên trái bị vỡ rách rời khỏi vị trí ban đầu, ống giảm thanh biến dạng móp bẹp ép sát vào trục, vành phía sau, chân giá níu liên kết với giá treo bàn để chân phải bị gãy rời, ốp chắn bùn bánh xe sau bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, cụm đèn tín hiệu sau bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

Kết quả đo nồng độ cồn đối với Nguyễn Hữu Đ là 0mg/l; kết quả xét nghiệm ma túy (âm tính).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 79 ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai xác định nguyên nhân chết của Hoàng Thị H là ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn do gãy vỡ xương chậu, vỡ lách, ruột, tử cung, bàng quang - đa chấn thương. Kết quả xét nghiệm thai là âm tính.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 80 ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai xác định nguyên nhân chết của Dương Thị H1 là ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn do gãy vỡ xương chậu, vỡ ruột, vỡ tử cung, vỡ bàng quang - đa chấn thương. Kết quả xét nghiệm thai là âm tính.

Tại bản kết luận giám định số 4873 ngày 31/8/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Mẫu chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường và tại bánh ngoài lốp thứ nhất đến lốp thứ ba bên trái của xe đầu kéo BKS: 19C - 162.xx (được ký hiệu từ M1 đến M4). Đều là máu của chị Dương Thị H1.

Tại bản kết luận giám định số 5233 ngày 20/8/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô đầu kéo BKS: 19C-162.xx kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 19R-009.xx tại thời điểm trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn. Hệ thống phanh không đảm bảo an toàn kỹ thuật do đường ống dẫn khí nén từ đầu kéo đến các cơ cấu phanh của sơ mi rơ moóc bị thủng, rò khí và

02 đường ống dẫn khí nén đến cơ cấu phanh trục I bị bịt kín bằng đinh tán, quấn băng keo làm cho các cơ cấu phanh này không hoạt động. Hệ thống lái của xe ô tô đầu kéo đảm bảo an toàn kỹ thuật. Tại công văn số 1702 ngày 07/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an về việc giải thích kết luận giám định: Hệ thống phanh của xe ô tô đầu kéo BKS: 19C - 162.xx kéo theo rơ moóc BKS: 19R - 009.xx còn tác dụng hãm tổ hợp xe, nhưng quãng đường phanh sẽ lớn, không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận, xe mô tô biển kiểm soát 24V1 - 165.xx, giá trị bị thiệt hại sau tai nạn là 3.885.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-VB ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về trách nhiệm hình sự: + Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**] Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Nguyễn Hữu Đ có giấy phép lái xe hạng FC, khoảng 08 giờ ngày 13/7/2020 điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 19C - 162.xx kéo theo rơmoóc BKS 19R - 009.xx đi từ xã T, huyện V theo QL 2xx vào thị trấn K, huyện V để chở hàng. Khoảng 08 giờ 30 phút khi đi đến Km 104 + 715 QL 2xx thuộc địa phận thôn T, xã S là đoạn đường lên dốc 9% vòng sang trái theo hướng xe đi; đường không có vạch phân cách chia thành hai chiều riêng biệt. Lòng đường rộng 8,4m; lề đường trái rộng 1,6m trên bề mặt lề đường có nhiều đất đá cao hơn so với mặt đường là 15cm; lề đường phải rộng 1,3m. Nguyễn Hữu Đ bật đèn tín hiệu bên trái vượt xe ô tô tải BKS 29C - 393.xx do không quan sát phía trước bên trái đã va quệt vào đuôi xe mô tô BKS 24V1 - 165.xx do ông Trần Văn C điều khiển chở

sau chị Dương Thị H và chị Hoàng Thị H cũng đang vượt xe ô tô tải BKS 29C - 393.xx. Hậu quả làm chị Dương Thị H chết tại chỗ, chị Hoàng Thị H được đi cấp cứu nhưng cũng chết tại Bệnh viện đa khoa huyện V, xe mô tô BKS 24V1 - 165.xx hỏng một phần thiệt hại 3.885.000đ. Như vậy hành vi vượt xe tại đường vòng của bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên bị hại Trần Văn C cũng có một phần lỗi có hành vi vượt xe tại đường vòng vi phạm điểm c khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm đ khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

[**3**] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm an toàn giao thông gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Bị cáo khi tham gia giao thông nhưng không tuân thủ đúng các quy định về điều khiển giao thông đường bộ. Ngoài ra ngày 27/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P xử phạt 6.000.000đ về tội "Đánh bạc" đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[**4**] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại; Sau khi có hành vi vi phạm pháp luật đã ra đầu thú; Có ông ngoại là Liệt sỹ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và được nhà nước tặng nhiều Huân chương kháng chiến vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; có bố đẻ được Nhà nước thưởng nhiều Huân chương chiến sỹ vẻ vang vì đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; bị hại Trần Văn C cũng có một phần lỗi; Bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo của xã. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[**5**] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T là vợ của bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã tự nguyện bồi thường tiền mai táng, tiền cấp dưỡng cho người phải cấp dưỡng, tiền tổn thất tinh thần cho đại diện bị hại chị Dương Thị H 200.000.000đ, cho đại diện bị hại Hoàng Thị H 170.000.000đ. Đại diện bị hại Hoàng Thị H, đại diện bị hại Dương Thị H không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề cập giải quyết.

Đối với ông Trần Văn C bị thiệt hại về tài sản là xe mô tô BKS 24V1 - 165.xx hỏng một phần thiệt hại 3.885.000đ nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường. Sau khi tai nạn xảy ra đã hỗ trợ cho gia đình bị cáo 20.000.000đ để bồi thường cho đại diện các bị hại Hoàng Thị H và chị Dương Thị H nhưng không yêu cầu gia đình bị cáo hoàn trả lại số tiền này nên không đề cập giải quyết.

- Anh Vũ Trọng N đã hỗ trợ số tiền 120.000.000đ để bị cáo Đ bồi thường cho gia đình các bị hại, số tiền trên là tiền của cá nhân anh N, anh N không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả nên không đề cập giải quyết.

- Chị Nguyễn Thị T là vợ của bị cáo Đ đã bỏ ra số tiền 230.000.000đ để bồi thường cho gia đình các bị hại, số tiền trên là tài sản chung của hai vợ chồng, nên chị T không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả nên không đề cập giải quyết.

[**6**] Về vật chứng:

- Đối với xe ôtô Đầu kéo BKS 19C - 162.xx, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 19R - 009.xx. Quá trình điều tra xác định tài sản trên là của anh Vũ Trọng N, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

- Đối với xe môtô BKS 24V1-165.xx; 01 mũ bảo hiểm; 01 đầu tay phanh; 01 đôi dép màu đen, loại dép nam và các mảnh nhựa vỡ của xe môtô. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của ông Trần Văn C, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

- Đối với những chiếc dép, loại dép nữ thu giữ được tại hiện trường, quá trình điều tra xác định là dép của bị hại chị Hoàng Thị H và chị Dương Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người đại diện theo pháp luật của chị Hoàng Thị H và chị Dương Thị H nên không đề cập giải quyết.

[**7**] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự vụ án theo quy định pháp luật.

- Đối với anh Trần Văn C có hành vi điều khiển xe môtô chở người quá quy định, vượt xe tại đường vòng, đã vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên đây không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn, nên Cơ quan điều tra đã chuyển các tài liệu liên quan đến Đội cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện Văn Bàn để xem xét xử lý vi phạm hành chính.

- Đối với xe ôtô đầu kéo BKS: 19C-162.xx là tài sản của anh Vũ Trọng N tại thời điểm xảy ra tai nạn xe đã hết hạn kiểm định, nhưng lái xe là bị cáo Đ không báo lại cho anh N biết để đưa xe đi kiểm định, theo Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới giao thông xác định xe ô tô hết hạn kiểm định mà không đưa xe đến các trung tâm kiểm định xe cơ giới thì không được kiểm tra kỹ thuật và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Khi xe cơ giới hết hạn kiểm định đơn vị đăng kiểm xe cơ giới không phải thông báo trực tiếp đến lái xe khi tham gia giao thông; Đối với hệ thống phanh không đảm bảo an toàn kỹ thuật do đường ống dẫn khí nén từ đầu kéo đến các phanh của sơ mi rơ moóc bị thủng, rò khí và 02 đường ống dẫn khí nén đến cơ cấu phanh trục I bị bịt kín bằng đinh tán, quấn băng keo làm mất tác dụng phanh của trục này. Hệ thống phanh của xe ôtô đầu kéo BKS 19C-162.xx kéo theo rơ moóc BKS: 19R-009.xx còn tác dụng hãm tổ hợp xe, nhưng quãng đường phanh sẽ lớn, không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. Quá trình điều tra xác định khi giao cho Nguyễn Hữu Đ xe vẫn còn thời hạn đăng kiểm, vẫn hoạt động bình thường. Quá trình bị cáo Đ sử dụng phương tiện không thấy hỏng hóc gì, xe vẫn hoạt động bình thường và không thông báo cho anh N biết sự cố hay hỏng hóc gì cần phải sửa chữa, nên anh N không biết. Ngoài ra các lý do trên không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông nên không có căn cứ xử lý anh Vũ Trọng N theo

quy định tại Điều 262 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao tài liệu có liên quan đến Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Văn Bàn để xem xét, xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Vũ Trọng N là phù hợp.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2020 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận***
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- Bị hại; Đại diện bị hại (7);
- Người có QLNVLQ (02);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Vĩnh Thái**